

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020

Thực hiện Công văn số 1832/SCT-KHTCTH ngày 09/11/2016 của Sở Công thương Về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết phân phát triển dịch vụ tỉnh Quảng Ngãi, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch phát triển dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ Y TẾ CÔNG LẬP VÀ NGOÀI CÔNG LẬP

1. Các chỉ tiêu cơ bản đến năm 2020:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2016	Năm 2020
I	Chỉ tiêu đầu vào		
1	Số bác sĩ/vạn dân	6	7
2	Số dược sĩ đại học/vạn dân	0,55	0,77
3	Tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động (%)	100	100
4	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ (%)	100	100
5	Tỷ lệ trạm y tế có NHS trung cấp trở lên hoặc YSSN (%)	100	100
6	Giường bệnh/vạn dân	22,48	25,6
II	Chỉ tiêu hoạt động		
7	Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ (%)	> 95	> 95
8	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (%)	73	80
9	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (%)	81,6	90
III	Chỉ tiêu đầu ra		
10	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	74	75
11	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 ca sinh sống)	56	52
12	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 ca sinh sống)	10	9

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2016	Năm 2020
13	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 ca sinh sống)	15	13
14	Quy mô dân số (1000 người)	1.256,134	1.297,33
15	Mức giảm tỷ lệ sinh (‰)	0,2	0,2
16	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (%)	0,85	0,92
17	Tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái)	110,6	111,8
18	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị SDD (cân nặng/tuổi) (%)	15	13
19	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	0,056	0,069
20	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia	78	85

2. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển y tế ngoài công lập:

TT	Loại hình hành nghề y tế tư nhân	Có đến năm 2009	Có đến năm 2015	Tăng, giảm		Kế hoạch đến năm 2020
				Số lượng	%	
	Tổng số	776	1.140	364	146,91	1.436
I	Cơ sở hành nghề y tế tư nhân	251	288	37	114,74	406
1	Bệnh viện đa khoa	0				2
2	Bệnh viện chuyên khoa	0	1	1		1
3	Trung tâm chẩn đoán y khoa	0		0		
4	Phòng khám đa khoa	3	3	0	100,00	5
5	Nhà Hộ sinh	1		-1	-	
6	Phòng khám chuyên khoa	174	204	30	117,24	304
	Trong đó:			0		
	6.1. PK Chuyên khoa nội tổng hợp, chuyên khoa hệ nội	94	84	-10	89,36	150
	6.2. PK Chuyên khoa ngoại	24	12	-12	50,00	24
	6.3. PK Chuyên khoa phụ sản-KHHGD	15	29	14	193,33	30
	6.4. PK Răng Hàm Mặt	10	27	17	270,00	25
	6.5. PK Tai Mũi Họng	8	3	-5	37,50	10
	6.6. PK Mắt	4	9	5	225,00	12
	6.7. PK Da liễu	3	5	2	166,67	7
	6.8. PK Chuyên khoa giải phẫu thẩm mỹ	0		0		2
	6.9. PK Chuyên khoa giải phẫu bệnh	1	1	0	100,00	2

TT	Loại hình hành nghề y tế tư nhân	Có đến năm 2009	Có đến năm 2015	Tăng, giảm		Kế hoạch đến năm 2020
				Số lượng	%	
	6.10. PK Chuyên khoa điều dưỡng, PHCN	0	1	1		2
	6.11. PK Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	9	8	-1	88,89	10
	6.12. Phòng Xét nghiệm Sinh hoá, vi trùng, huyết học	6	25	19	416,67	30
7	Các cơ sở dịch vụ y tế	73	80	7	109,59	94
	Trong đó:					
	7.1. Trung tâm (dịch vụ) vận chuyển người bệnh cấp cứu	0	2	2		4
	7.2. Cơ sở dịch vụ làm răng giả	38	33	-5	86,84	30
	7.3. Cơ sở dịch vụ tiêm chích, thay băng	35	44	9	125,71	50
	7.4. Cơ sở dịch vụ CSSK tại nhà (bác sĩ gia đình)	0	1	1		10
II	Cơ sở hành nghề y-dược cổ truyền	108	109	1	100,93	127
1	Bệnh viện y học cổ truyền					
2	Phòng chẩn trị y học cổ truyền	108	105	-3	97,22	120
3	Cơ sở dịch vụ điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng	0	1	1		2
4	Cơ sở kinh doanh thuốc y học cổ truyền	0	3	3		5
III	Cơ sở hành nghề dược tư nhân	416	739	323	177,64	897
1	Công ty TNHH kinh doanh thuốc chữa bệnh.	5	13	8	260,00	15
2	Nhà thuốc	56	72	16	128,57	80
3	Đại lý	339	199	-140	58,70	300
4	Quầy thuốc trực thuộc doanh nghiệp	16	455	439	2.843,8	500
5	Hành nghề vac xin, sinh phẩm y tế	0		0		2
6	Đại lý cung cấp vac xin, sinh phẩm y tế	0		0		2
IV	Công ty TNHH, CP Thiết bị y tế	1	4	3	400,00	6

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chủ động, tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số; không chế các bệnh truyền nhiễm, các bệnh gây dịch thường gặp và mới nổi, không để dịch lớn xảy ra; kiểm soát bệnh không lây nhiễm.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển thêm các xã đạt tiêu chí quốc gia

về y tế trong các năm tiếp theo, để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch tại cơ sở;

- Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở sát nhập các Trung tâm: Y tế dự phòng, Phòng, chống Sốt rét, Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh; Thành lập Trung tâm Y tế các huyện đồng bằng, thành phố trên cơ sở sát nhập BVĐK với TTYTDP huyện, thành phố, chậm nhất tới quý I/2017 hoàn thành;

- Củng cố, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - KHHGD; triển khai tốt các Đề án về CSSKSS, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi;

- Xây dựng mới Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021-2025.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường xã hội hóa, thu hút đầu tư các bệnh viện và dịch vụ y tế có chất lượng.

- Tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt kế hoạch (5 năm, hàng năm) và lập chương trình hoạt động bảo đảm, cải tiến chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với nguồn lực của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Đề án đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn hạng I giai đoạn 2016-2020; Đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Trung ương Huế.

- Tất cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh; xét nghiệm, cấp thuốc, thu viện phí tại khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu theo hướng đơn giản, thuận tiện nhất cho người bệnh.

- Hoàn thành việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện và thanh toán bảo hiểm y tế.

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020”.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án: Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh đưa vào sử dụng trong quý II/2017; xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng Bệnh viện nội tiết tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, giai đoạn 2019-2020;

- Nâng cấp cơ sở, trang thiết bị cho BVĐKKV Đặng Thùy Trâm, BVĐKKV Sơn Hà;

- Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng 2 bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng quản lý an toàn thực phẩm, dược, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị.

- Tổ chức đấu thầu thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị y tế theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Định kỳ và đột xuất kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị, vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả.

4. Phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong y tế:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Phấn đấu đạt tỷ lệ 7 bác sĩ/vạn dân vào năm 2020, 9 bác sĩ/vạn dân vào năm 2030;

- Xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành nhiệm vụ, cụ thể hóa trong Đề án việc làm của từng đơn vị; Thực hiện chuẩn năng lực cần thiết cho từng loại hình nhân viên y tế theo quy định của Nhà nước;

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút cán bộ y tế có chất lượng cao; hàng năm cử cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, quản lý để đáp ứng nhu cầu phát triển;

- Tăng cường nhân lực y tế cho khu vực miền núi, hải đảo; y tế cơ sở và một số chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần. Đẩy mạnh công tác đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức chuyên môn đối với cán bộ y tế;

- Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm đáp ứng nhiệm vụ đào tạo và liên kết đào tạo nhân lực y tế cho tỉnh;

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các kỹ thuật trong lĩnh vực y tế; Tiếp tục duy trì và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế, quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động, ý thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sỹ, nhân viên y tế trong công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh; tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” nhằm thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh của cán bộ y tế, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn:

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương, từ các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước.
- Nhà nước tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng một số công trình y tế quan trọng, cấp thiết.
- Huy động vốn vay đầu tư phát triển, thực hiện liên doanh, liên kết để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế công nghệ cao cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đầu tư xây dựng các cơ sở y, dược theo hình thức xã hội hóa.

6. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe:

- Vận động người dân thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng tạo ra phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe;
- Vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm y tế nhằm nhằm đạt được mục tiêu 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2020.
- Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe từ tỉnh đến cơ sở.
- Tăng cường hợp tác trao đổi với các tỉnh bạn, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về thông tin, tài liệu, ấn phẩm và chia sẻ kinh nghiệm.

7. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu cơ sở y tế, nhất là trong việc chủ động đề xuất, tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển cơ quan, đơn vị.
- Triển khai quyết liệt việc luân chuyển cán bộ; đối với các đơn vị không hoặc chậm phát triển, xem xét điều chuyển, thay đổi lãnh đạo quản lý đơn vị. Kiện toàn hệ thống thanh tra y tế, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác thanh tra trên tất cả các lĩnh vực: công vụ, chuyên môn, tài chính, hành nghề y tế ngoài công lập, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, v.v...
- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh để tăng nguồn thu từ các dịch vụ này; đến năm 2020 phải hoàn thành việc chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước trực tiếp cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sang hỗ trợ người dân mua thẻ bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

* Các cơ sở cung ứng dịch vụ y tế hiện có hoạt động thường xuyên.

* Giai đoạn 2016-2020, triển khai xây dựng mới, nâng cấp và đưa vào hoạt động một số cơ sở y tế như sau:

1. Các cơ sở y tế công lập:

- Quý II/2017, đưa Bệnh Viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi vào hoạt động.

- Năm 2018-2020: Đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng I.

- Năm 2018-2020: Khởi công xây dựng, hoàn thành, đưa vào sử dụng Trung tâm Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi với qui mô 50 giường.

- Năm 2018-2020: Khởi công xây dựng, hoàn thành Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh với quy mô từ 50 giường bệnh lên 150 giường bệnh.

- Năm 2018-2019, Đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng II

- 2018-2019: Khởi công xây dựng, hoàn thành, đưa vào sử dụng 05 trạm y tế xã.

2. Các cơ sở y tế ngoài công lập: Như Mục 2.

- Dự kiến đến năm 2017, Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng, với quy mô 50 giường bệnh sẽ đưa vào hoạt động.

- Dự kiến đến năm 2018, sẽ có thêm 01 Bệnh viện đa khoa tư nhân, với quy mô 100 giường bệnh sẽ đưa vào hoạt động.

Nơi nhận: *Mrs*

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công Thương;
- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- CVP Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Đức